

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/HS-ST

Ngày: 04/8/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Trung Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thanh Hải và bà Nguyễn Thị Ngọc Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hương, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Huyền Bích, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý 11/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Dương Hoài M; sinh ngày 08/4/1983, tại A - Gia Lai; nơi thường trú: Trú: Thôn A, xã P, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; nơi ở hiện nay: Thôn A, xã P, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Hòa N và bà Phạm Thị H; có vợ là Trần Thị L và có 02 người con; tiền án, tiền sự: không; về nhân thân: Đã bị Tòa án nhân dân huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai xử phạt 12 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại Bản án số 09/2004/HSST ngày 24/8/2004 đến ngày 26/10/2005 chấp hành xong hình phạt và đã chấp hành xong bản án; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Dương Hoài M: Luật sư Vũ Quang K, Công ty L2 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh G; địa chỉ: Số A P, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Bị hại: Lê Ngọc V, sinh năm 1980; địa chỉ: Tổ B, phường N, thị xã A, tỉnh Gia Lai; Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Dương Hoài N1, sinh năm 1990; địa chỉ: Làng B, Đ, xã Y, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Nguyễn Thị Thu H1, sinh năm 1980; địa chỉ: Tổ B, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Dương Hoài C, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn A, xã P, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Bùi Công D, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ A, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

3. Mai Trí T, sinh năm 1982; địa chỉ: Tổ C, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

4. Lê Thành T1, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ C, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

5. Võ Thị Xuân N2, sinh năm 2003; địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

6. Trần Ba S, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn C, xã T, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

7. Nguyễn Thị Như L1, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ A, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

8. Nguyễn Thị Bích T2, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ G, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

9. Nguyễn Thị S1, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ C, phường N, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

10. Nguyễn Thị Bảo T3, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ B, phường N, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

11. Trần Thị Mỹ G, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ I, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 16/7/2021, ba anh em Dương Hoài M, Dương Hoài C, Dương Hoài N1 cùng với chị Nguyễn Thị Bích T2 rủ nhau đến quán B thuộc Tổ H, phường A, thị xã A để chơi bi da. Cùng lúc này cũng có Lê Ngọc V, Lê Thành T1, Mai Trí T, Tô Điền C1 và Bùi Công D cũng đến quán B chơi ở bàn bên cạnh. Trong lúc chơi bi da, do có quen nhau từ trước nên Dương Hoài M sang bàn Lê Ngọc V mời bia. Vì thấy M sang mời bia lâu nhưng không quay về nên Vũ quàng cổ M dẫn đi về bàn bi da của M đang chơi. Sau đó, cả hai kẹp cổ nhau đi ra hành lang phía trước quán B để nói chuyện. Do cả hai kẹp cổ nhau mạnh tay nên khi ra đến hành lang thì nảy sinh mâu thuẫn, xô đẩy nhau. Lúc này, Dương Hoài C, Dương Hoài N1 đang đánh bi da nhìn thấy M và V xô đẩy nhau nên N1 và C trên tay mỗi người cầm 01 cây cơ bi da chạy ra chỗ V và M.

Cùng lúc này nhóm của V gồm T, D, T1 mỗi người cầm 01 cây cơ bi da chạy ra chỗ M và V. Thấy M và V đang xô đẩy nhau thì Dương Hoài N1 cầm đầu gốc cây cơ bi da đánh vào lưng Lê Ngọc V 01 cái nhưng không gây thương tích gì, thấy vậy Dương Hoài C chạy lại ngăn cản N1 và giật lấy cây cơ bi da cất. Sau đó Dương Hoài M dùng tay phải đâm vào vùng mặt Lê Ngọc V một cái thì T, D, T chạy lại can ngăn. Bị M đánh thì V lùi ra đường H, trước quán B, M dùng tay đẩy V ngã xuống đường và dùng tay phải đâm vào mặt V một cái. M nhặt 01 cục vữa xi măng định đánh V thì T can ngăn, T nắm cổ áo M, dùng tay trái đánh vào mặt M một cái rồi nắm cổ áo M kéo đến chỗ N1, T thả cổ áo M ra dùng tay đánh N1 thì N1 dùng tay, chân đánh lại T. Thấy N1 và T đánh nhau nên M xông vào dùng tay, chân đánh T, T lấy 01 cây lau nhà cán bằng ống tuýp kim loại dài khoảng 1,3m ở gần đó đánh M thì M dùng tay, chân đá trúng vào người T làm T ngã và rơi cây lau nhà ra. M nhặt cây lau nhà cùng với N1 đuổi đánh T nhưng T bỏ chạy. Vì đuổi không kịp T nên M quay lại thấy V ngồi trên vỉa hè trước quán B, M cầm cây lau nhà đánh vào lưng V một cái rồi tiếp tục dùng chân trái đá 01 cái vào vùng mặt của V. Thấy vậy, T1 và N1 chạy đến can ngăn không cho M đánh V nữa. Trong lúc M đánh V thì D cầm cây cơ bi da đánh trúng vào lưng C làm cây cơ bị gãy, C nhặt đoạn cây cơ bi da bị gãy đánh lại D thì D bỏ đi vào bên trong quán B. C chạy vào quán bi da dùng tay đâm vào mặt D 02 đến 03 cái thì N1 và M cũng chạy vào quán định đánh D nhưng T1 và C1 can ngăn nên D bỏ chạy. Vì không đánh được D nên M đi ra ngoài quán thấy V đang ngồi thì M dùng chân trái đá 01 cái vào mặt V làm V ngã xuống lề đường. Khi V ngã nằm xuống đường thì M dùng chân phải đá một cái vào vùng lưng, V ngồi dậy thì M tiếp tục dùng chân trái đá một cái vào vùng mặt của V. Thấy vậy, C và T1 chạy đến can ngăn M thì V đứng dậy bỏ chạy. Lúc này, chị Nguyễn Thị Bảo T3 là vợ của V đến quán B thì nghe T1 nói N1 có tham gia đánh V nên chị T3 cầm bóp da đánh N1 nhưng không trúng. N1 bỏ chạy vào quán cháo vịt của chị Nguyễn Thị Như L1 đối diện quán B thì bị vấp ngã. Khi N1 ngã thì có hai thanh niên (chưa xác định lai lịch) dùng mũ bảo hiểm đánh N1 nhưng không gây thương tích gì. Thấy vậy, C vào can ngăn thì hai thanh niên bỏ đi. Sau đó M cùng với N1, C đi về nhà, còn V được đưa đến Trung tâm y tế thị xã A cấp cứu và ngày 26/7/2021 chuyển đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh B điều trị đến ngày 29/7/2021 xuất viện. Ngày 27/10/2021 Lê Ngọc V làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Vật chứng vụ án: Một đoạn gốc của cây cơ đánh bi da dài 73cm, đường kính đầu gốc 2,2cm, đường kính đầu ngọn 2,3cm; Một đoạn gốc của phần ngọn của cây cơ đánh bi da dài 35cm, đường kính đầu gốc 2,1cm, đường kính đầu ngọn 1,5cm, đầu gốc có gắn đinh ốc dài 3cm, đầu ngọn có dấu vết gãy còn mới; Một đoạn ngọn có phần ngọn của cây cơ đánh bi da dài 37,5cm, đường kính đầu gốc 1,5cm, đường kính đầu ngọn 1cm, đầu gốc có dấu vết gãy còn mới; Một đoạn ngọn của cây cơ đánh bi da dài 72cm, đường kính đầu gốc 2,1cm, đường kính đầu ngọn 1cm. Các vật chứng này đã chuyển cơ quan Thi hành án dân sự thị xã A, chờ xử lý. Đối với

01 đĩa CD-R52X 700MB 80 MIN chứa dữ liệu video hình ảnh vụ đánh nhau xảy ra ngày 16/7/2021 tại quán B gồm 03 file: 01 file mang tên “CAM2.avi” dung lượng 226,526KB; 01 file mang tên “CAM3.avi” dung lượng 217,790 KB; 01 file mang tên “CAM4.avi” dung lượng 268,525KB và 01 đĩa CD-R52X 700MB 80 MIN chứa dữ liệu video hình ảnh của vụ việc đánh nhau xảy ra ngày 16/7/2021 thu giữ tại quán B1 có 01 (một) file video mang tên “CAM QUAN 360.mp4” dung lượng 559,680KB; do công an thu giữ dùng để giám định hình ảnh. Các vật chứng này đã lưu trong hồ sơ vụ án. Đối với cán cây lau nhà, sau khi gây án, M đã vứt ở trước khu vực quán B. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã A đã tổ chức truy tìm nhưng không thu giữ được.

Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 247/21/TgT ngày 08/10/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh G kết luận tổn thương cơ thể của Lê Ngọc V: Dấu hiệu chính qua giám định: Một sẹo mổ vùng tóc mai bên trái kích thước (1,5x0,1)cm; 1%; Một sẹo vết thương phần mềm vùng thái dương phải cách đỉnh tai phải 2cm, kích thước sẹo (1x0,3)cm, sẹo liền: 1%; Một sẹo vết thương phần mềm gò má trái kích thước (1x0,1)cm, mờ: 3%; Gãy nhiều vị trí cung tiếp gò má trái, còn sung nề ít, không biến dạng mặt, không ảnh hưởng giọng nói, khớp cắn đúng: 10%; Vỡ thành sau xoang hàm trái không di lệch: 8%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 21% (*Hai mươi một phần trăm*).

Kết luận giám định số 1116/C09C-Đ1 ngày 29/10/2021 của Phân viện KHHS tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt, ghép nội dung hình ảnh.

Bản cáo trạng số: 12/CT-VKS ngày 19/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã A đã truy tố bị cáo Dương Hoài M về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Dương Hoài M thừa nhận hành vi phạm tội “Cố ý gây thương tích” như Bản cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 19/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã A đã truy tố. Bị cáo khai, giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì, vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 16/7/2021 tại quán B, do bị hại đã quàng tay kẹp cổ bị cáo quá đau nên giữa bị cáo và bị hại có xô đẩy nhau. Bị cáo đã dùng tay, chân dẫm, đá nhiều cái vào vùng mặt của bị hại Lê Ngọc V, gây nên tổn hại sức khỏe 21% cho bị hại V. Vì vậy, bị cáo chấp nhận bồi thường toàn bộ số tiền 100.000.000đ mà bị hại yêu cầu. Bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 30.000.000đ tại Chi cục Thi hành án thị xã A để bồi thường cho bị hại, bị cáo đồng ý sẽ tiếp tục bồi thường cho bị hại Lê Ngọc V số tiền 70.000.000đ còn lại. Bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất cho bị cáo để có điều kiện trở về lao động, chăm sóc gia đình của bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Trên cơ sở kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa và các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận bị cáo

Dương Hoài M đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát. Người bào chữa đồng ý với Đại diện Viện kiểm sát về việc đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chuyển khung hình phạt cho bị cáo theo quy định và xem xét giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất đồng thời áp dụng các quy định về án treo và Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội, lao động chăm sóc gia đình của bị cáo M.

Tại phiên tòa bị hại Lê Ngọc V trình bày: Tồn thương cơ thể 21% sức khỏe của bị hại là do bị cáo gây nên vào thời gian khoảng hơn 17 giờ 30 phút ngày 16/7/2021 tại quán B. Tuy nhiên, giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì với nhau, chỉ vì đánh bị da cùng và có sử dụng bia nên mới dẫn đến sự việc. Tại phiên tòa bị cáo đã biết lỗi, xin lỗi và đồng ý bồi thường toàn bộ thiệt hại về dân sự đã gây ra với số tiền là 100.000.000đ. Vì vậy, bị hại xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo M. Về dân sự bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường chi phí cấp cứu và điều trị tại bệnh viện, tiền công lao động trong thời gian điều trị và tiền công người chăm sóc trong thời gian điều trị tại bệnh viện và tiền tổn thất về tinh thần, tổng cộng là 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A tham gian phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Dương Hoài M phạm tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung tăng nặng là có tính chất côn đồ. Đề nghị căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm b điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo từ 01 năm 6 tháng đến 01 năm 10 tháng tù. Về dân sự: Đề nghị căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 100.000.000đ cho bị hại Lê Ngọc V nhưng được khấu trừ số tiền 30.000.000đ bị cáo đã nộp tại Chi Cục thi hành án dân sự thị xã A theo biên lai thu tiền số 0007568 ngày 17/02/2022 và biên lai số 0007620 ngày 18/7/2022; bị cáo còn phải bồi thường số tiền 70.000.000đ cho bị hại Lê Ngọc V. Về xử lý vật chứng: Đề nghị căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: Một đoạn gốc của cây cơ đánh bị da dài 73cm, đường kính đầu gốc 2,2cm, đường kính đầu ngọn 2,3cm; Một đoạn gốc của phần ngọn của cây cơ đánh bị da dài 35cm, đường kính đầu gốc 2,1cm, đường kính đầu ngọn 1,5cm, đầu gốc có gắn đinh ốc dài 03cm, đầu ngọn có dấu vết gãy còn mới; Một đoạn ngọn có phần ngọn của cây cơ đánh bị da dài 37,5cm, đường kính đầu gốc 1,5cm, đường kính đầu ngọn 01cm, đầu gốc có dấu vết gãy còn mới; Một đoạn ngọn của cây cơ đánh bị da dài 72cm, đường kính đầu gốc 2,1cm, đường kính đầu ngọn 01cm. Các vật chứng Công an thu giữ để giám định về hình ảnh đã lưu trong hồ sơ vụ án, theo biên bản giao nhận hồ sơ vụ án giữa Viện Kiểm sát và Tòa án sẽ tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ

án. Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, lời khai của bị cáo cũng như lời bào chữa của Luật sư bào chữa cho bị cáo; lời khai của bị hại và của những người tham gia tố tụng khác. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã A, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến kiến nghị hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 16/7/2021, tại quán B thuộc Tổ H, phường A, thị xã A, xuất phát từ việc bị cáo Dương Hoài M sang bàn bi da có bị hại Lê Ngọc V cùng nhóm bạn đang chơi mời uống bia nhưng thời gian mời bia rất lâu nên Vũ kệp cổ M cùng nhau ra ngoài hành lang của quán B để nói chuyện. Do cả hai bị kệp nhau mạnh nên cả hai xô đẩy qua lại. Thấy M và V xô đẩy nhau, Dương Hoài N1, Dương Hoài C đang đánh bi da thì mỗi người cầm 01 cây bi da chạy ra chỗ M và V đang xô đẩy nhau, N1 dùng cây cơ bi da đánh 01 cái vào lưng của Lê Ngọc V nhưng không gây thương tích gì thì Dương Hoài C can ngăn. Lúc này, M và V vẫn còn kệp cổ nhau nên M dùng tay nắm vào mặt V thì V không chống cự mà ngồi xuống lề đường trước quán bi da Men. Thấy vậy, nhóm của V gồm Lê Thành T1, Mai Trí T, Bùi Công D và Tô Điền C1, đang đánh bi da trong quán B cùng nhau chạy ra can ngăn và đánh nhau qua lại với ba anh em Dương Hoài M, Dương Hoài N1 và Dương Hoài C nhưng không gây thương tích gì. Vì bức tức không đánh được nhóm bạn của V nên M đã dùng tay, chân nắm, đá nhiều cái vào vùng mặt V trong khi V không có lời nói thách thức hay hành động gì chống cự cả nhưng bị cáo M vẫn dùng chân trái đá vào vùng mặt V làm V ngã xuống đường gây tổn thương cơ thể 21% sức khỏe cho bị hại V. Mặc dù, tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng hành vi của bị cáo thể hiện tính hung hãn, côn đồ, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết tăng nặng định khung theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện nộp một phần thiệt hại tại Chi Cục Thi hành án dân sự thị xã A để bồi thường cho bị hại. Tại

phiên tòa bị hại Lê Ngọc V đã xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo M. Vì vậy, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt: Xét mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ.

[6] Về dân sự: Bị hại Lê Ngọc V yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm gồm các khoản: Chi phí cấp cứu và điều trị tại bệnh viện; tiền công lao động trong thời gian điều trị; tiền công người chăm sóc trong thời gian điều trị tại bệnh viện và tiền bù đắp tổn thất về tinh thần, tổng cộng là 100.000.000đ. Tại phiên tòa, bị cáo Dương Hoài M chấp nhận bồi thường cho bị hại Lê Ngọc V số tiền 100.000.000đ như bị hại đã yêu cầu. Bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A để bồi thường cho bị hại V tổng cộng hai lần được số tiền 30.000.000đ. Vì vậy, bị cáo còn phải bồi thường số tiền 70.000.000đ cho bị hại Lê Ngọc V, là có cơ sở.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 04 đoạn cây cơ đánh bị da, có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã A và Chi cục Thi hành án thị xã A ngày 21/4/2022 là của chị Nguyễn Thị Thu H1, chủ quán B. Việc các đối tượng tự ý lấy cơ bị da sử dụng làm công cụ đánh nhau, chị H1 không biết. Thiệt hại nhỏ chị H1 không yêu cầu bồi thường và không nhận lại. Xét thấy các vật chứng này xét thấy không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy. Đối với các vật chứng khác là 02 đĩa CD-R lưu hình ảnh vụ việc liên quan đến vụ án Công an thu giữ để giám định về hình ảnh và 01 USB lưu hình ảnh đã giám định cũng như các tài liệu là 03 phim chụp X-Quang, 03 phim CT-SCANNER do bị hại Lê Ngọc V nộp và 01 đĩa CD-R hỏi cung Dương Hoài M đã được lưu trong hồ sơ vụ án, theo biên bản giao nhận hồ sơ vụ án ngày 21/4/2022 giữa Viện kiểm sát và Tòa án nhân dân thị xã A. Vì vậy, các tài liệu chứng cứ này được tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án theo quy định.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với Dương Hoài N1 đã dùng cây cơ bị da đánh 01 cái vào lưng bị hại V khi thấy bị cáo M và bị hại V kẹp cổ, xô đẩy nhau. Sau đó, N1 không tham gia đánh bị hại V mà khi thấy bị cáo M đánh bị hại V thì N1 cùng với C và T1 đã vào can ngăn không cho bị cáo M tiếp tục đánh bị hại V nữa. Giữa Dương Hoài N1 và Lê Ngọc V không quen biết nhau, không có mâu thuẫn gì, việc N1 dùng cây cơ bị da đang chơi đánh 01 cái vào lưng V nhằm mục đích V và M thả nhau ra khi cả hai

đang kẹp cổ nhau chứ không có bàn bạc, trao đổi gì từ trước với bị cáo M và xảy ra trước khi bị cáo M đánh bị hại V gây thương tích. Các vết thương trên cơ thể của bị hại V tổn thương 21% sức khỏe đều nằm trên vùng mặt và do một mình bị cáo M gây nên. Vì vậy, hành vi của Dương Hoài N1 đánh bị hại V như đã phân tích ở trên là độc lập chứ không cùng ý chí với bị cáo M. Vì vậy, Dương Hoài N1 không phải là đồng phạm với bị cáo Dương Hoài M về tội “Cố ý gây thương tích” nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A không có đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Dương Hoài N1 là có căn cứ.

[10] Đối với hành vi của Mai Trí T dùng tay và cây lau nhà đánh vào người Dương Hoài M gây sưng vùng má trái và vùng lưng. Tuy nhiên, M không yêu cầu giám định, không yêu cầu bồi thường gì nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A đã xử lý hành chính đối với Mai Trí T.

[11] Đối với hành vi Dương Hoài N1, Dương Hoài C có tham gia đánh nhau qua lại với nhóm các đối tượng Mai Trí T, Lê Thành T1, Bùi Công D tại quán B. Tuy nhiên, các đối tượng N1, C, T, D, T1 không bị thương tích gì và không yêu cầu giám định thương tích cũng như không yêu cầu bồi thường về dân sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A không có cơ sở xem xét xử lý hình sự và đã chuyển vụ việc để xử lý hành chính theo quy định.

[12] Các đối tượng Dương Hoài N1, Dương Hoài C, Lê Thành T1, Mai Trí T, Bùi Công D có hành vi đánh nhau tại quán B. Tuy nhiên, sự việc xảy ra trong thời gian ngắn, không ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của các cửa hàng kinh doanh, không gây ách tắc giao thông cũng như không ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A không có đủ cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự các đối tượng trên về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

[13] Đối với hai thanh niên (Chưa xác định lai lịch) đã đuổi đánh Dương Hoài N1 tại quán cháo vịt nhưng N1 không bị thương tích gì và không yêu cầu giám định thương tích. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A tiếp tục xác minh và xử lý theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 260; khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 48; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 586 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Dương Hoài M phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Xử phạt bị cáo Dương Hoài M: 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Về dân sự: Buộc bị cáo Dương Hoài M phải bồi thường cho bị hại Lê Ngọc V số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) nhưng được khấu trừ số tiền 30.000.000đ mà bị cáo M nộp để bồi thường cho bị hại V theo biên lai thu tiền tạm ứng số 0007568 ngày 17/02/2022 và biên lai số 0007620 ngày 18/7/2022 của Chi Cục Thi hành án dân sự thị xã A. Bị cáo Dương Hoài M còn phải bồi thường số tiền 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng) cho bị hại Lê Ngọc V.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải trả cho người được thi hành án tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả với mức lãi suất được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, nếu không có thỏa thuận thì mức lãi suất thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: Một đoạn gốc của cây cơ đánh bi da dài 73cm, đường kính đầu gốc 2,2cm, đường kính đầu ngọn 2,3cm; Một đoạn gốc của phần ngọn của cây cơ đánh bi da dài 35cm, đường kính đầu gốc 2,1cm, đường kính đầu ngọn 1,5cm, đầu gốc có gắn đinh ốc dài 3cm, đầu ngọn có dấu vết gãy còn mới; Một đoạn ngọn có phần ngọn của cây cơ đánh bi da dài 37,5cm, đường kính đầu gốc 1,5cm, đường kính đầu ngọn 1cm, đầu gốc có dấu vết gãy còn mới; Một đoạn ngọn của cây cơ đánh bi da dài 72cm, đường kính đầu gốc 2,1cm, đường kính đầu ngọn 1cm. (Mô tả theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 21/4/2022, giữa Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã A).

Về án phí: Buộc bị cáo Dương Hoài M phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (04/8/2022), bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thị xã A;
- Công an thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Trung Toàn